

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 881/2020/QĐST-HNGĐ

*Quận 12, ngày 01 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số : 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Thị T , sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 9B,tổ 45, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12,thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Hoàng V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 9B,tổ 45, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất,quận 12,thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật,không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị T đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Hoàng V .

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2013 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung: Huỳnh Tuấn Đ, sinh năm: 10/11/2013 sẽ do bà Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Hoàng V không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Dương Thị T chịu nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0108905 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND phường Tân Thới nhất, quận 12, tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị D**

- Lưu hồ sơ vụ án.